

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa: Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V – SN: 1995

Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H

Bị đơn: Anh Lê Công Đ – SN: 1995

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị V và anh Lê Công Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Lê Công Đ đều xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị V và anh Lê Công Đ tự nguyện tự thỏa thuận với nhau giao cháu Lê Vũ Gia B – SN: 21/08/2015 cho anh Lê Công Đ tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Vũ Gia B đủ 18 tuổi.

Anh Lê Công Đ tự nguyện không yêu cầu chị Vũ Thị V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Vũ Thị V được quyền đi lại, thăm nom, đưa đón con chung, không ai

được quyền cản trở quyền này.

Về tài sản chung vợ chồng, về ruộng nông nghiệp, về công nợ, về công sức: Chị Vũ Thị V và anh Lê Công Đ xác định anh chị không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị V tự nguyện xin chịu cả 150.000 tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000577 ngày 10/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm chị V đã nộp đủ. Trả lại chị V số tiền 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Trần Hoàng Lâm